Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2026/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Trung tâm Xúc

tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Điện Biên, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã nơi có cửa khẩu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục/Vụ Pháp chế các bộ, ngành: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chi cục Hải quan khu vực VII;
- Như Điều 3;
- Báo và PTTH Điện Biên;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lò Văn Cương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 93 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Điện Biên *(sau đây viết tắt là Trung tâm)*, các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, Ủy ban nhân dân các xã *(sau đây viết tắt là UBND xã)* nơi có cửa khẩu và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý hoạt động tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm; các lực lượng chức năng tại cửa khẩu: Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực VII; Công an tỉnh; các cơ quan kiểm dịch y tế, kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu.

2. UBND xã nơi có cửa khẩu.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp, phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về cửa khẩu; bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; phù hợp với chủ trương đối ngoại, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn tại khu vực cửa khẩu.

b) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; bảo đảm chủ động, kịp thời, chặt chẽ, thống nhất, không chồng chéo, trùng lặp.

c) Việc phối hợp, điều hành hoạt động tại cửa khẩu không thay thế thẩm quyền quản lý, quyết định, kiểm tra, kiểm soát và xử lý chuyên ngành của các cơ quan, lực lượng chức năng. Các cơ quan, lực lượng chức năng tại cửa khẩu thực hiện độc lập nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, thẩm quyền được

giao và chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả thực hiện thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý. Các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp có trách nhiệm tôn trọng thẩm quyền, quy trình nghiệp vụ và quyết định chuyên môn của từng lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh đối với người và phương tiện qua cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức phối hợp hoạt động

a) Gửi văn bản đề nghị cho ý kiến, cung cấp thông tin: cơ quan chủ trì nêu rõ nội dung, thời hạn trả lời, gửi kèm hồ sơ, tài liệu cần thiết. Cơ quan phối hợp trả lời bằng văn bản hoặc qua hệ thống thông tin điện tử, chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến, thông tin cung cấp. Trường hợp chưa thể trả lời đúng hạn, phải thông báo lý do và thời gian dự kiến trước khi hết hạn; được gia hạn một lần.

b) Tổ chức họp, lấy ý kiến trực tiếp: cơ quan chủ trì chuẩn bị nội dung, tài liệu và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được mời có trách nhiệm cử người tham dự đúng thành phần, có thẩm quyền hoặc được giao nhiệm vụ giải quyết nội dung phối hợp; trường hợp không cử người tham dự phải gửi ý kiến bằng văn bản về nội dung cuộc họp.

c) Cử đầu mối phối hợp: mỗi cơ quan, đơn vị cử đầu mối (chức danh, số điện thoại, thư điện tử công vụ) bằng văn bản gửi Trung tâm và thông báo kịp thời khi thay đổi.

d) Phối hợp triển khai nhiệm vụ tại cửa khẩu: các cơ quan, đơn vị thông báo, trao đổi với Trung tâm và các lực lượng liên quan về nội dung cần phối hợp; tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch, phương án hoặc kết luận đã thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan.

đ) Trao đổi qua điện thoại, thư điện tử hoặc phương thức điện tử phù hợp đối với những vấn đề đơn giản, cần xử lý gấp; kịp thời hoàn thiện hồ sơ, văn bản khi pháp luật hoặc tính chất vụ việc yêu cầu.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Hoạt động quản lý chuyên ngành của các lực lượng chức năng.

2. Hoạt động xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, dịch vụ hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu.

3. Hoạt động phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới.

4. Các nội dung phối hợp khác.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp trong hoạt động quản lý chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ đội Biên phòng, Công an, Hải quan và các cơ quan kiểm dịch y tế, kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, kiểm tra an toàn thực phẩm tại cửa khẩu thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và Điều 6 Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2023/NĐ-CP.

2. Các lực lượng chức năng tại cửa khẩu có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp tuần tra, kiểm soát khu vực cửa khẩu; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm, bàn giao đối tượng, tang vật, phương tiện vi phạm theo thẩm quyền; phối hợp ứng phó các tình huống phát sinh về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và thiên tai theo quy định của pháp luật và kế hoạch phối hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trung tâm chủ trì điều phối hoạt động phối hợp liên ngành tại cửa khẩu; chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng xây dựng kế hoạch phối hợp hằng năm, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Trung tâm có trách nhiệm cung cấp thông tin và bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng dùng chung thuộc phạm vi được giao quản lý phục vụ công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự và phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại tại cửa khẩu.

4. Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về tội phạm, vi phạm pháp luật hoặc vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác, cơ quan, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm kịp thời thông báo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đồng thời thông báo cho Trung tâm để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh điều phối việc phối hợp giữa các lực lượng chức năng khi cần thiết.

Điều 6. Phối hợp quản lý hoạt động xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Thủ tục hải quan, kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh, kiểm tra, giám sát hàng hóa, hành lý, phương tiện thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và Điều 14 Nghị định số 112/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 34/2023/NĐ-CP.

2. Phân luồng phương tiện: Trung tâm chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy

Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực VII và các lực lượng liên quan xây dựng, thống nhất và ký ban hành phương án phân luồng chung đối với người, phương tiện, hàng hóa ra, vào khu vực cửa khẩu gắn với mặt bằng, hạ tầng dùng chung được giao quản lý. Khi có nguy cơ hoặc xảy ra ùn ứ, ùn tắc, Bộ đội Biên phòng và Hải quan tổ chức hướng dẫn, phân luồng theo phương án đã ban hành và theo chức năng chuyên ngành; trường hợp vượt thẩm quyền hoặc chưa thống nhất thì Trung tâm báo cáo ngay Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Kiểm dịch y tế thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 và Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật Phòng bệnh. Cơ quan kiểm dịch y tế chủ động phối hợp với Trung tâm và các lực lượng liên quan trong phòng, chống dịch bệnh; việc quyết định áp dụng biện pháp cách ly y tế thực hiện theo pháp luật về phòng bệnh, Trung tâm và UBND xã phối hợp bố trí mặt bằng, điều kiện khu vực cách ly tạm thời thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Sở Y tế.

4. Kiểm dịch động vật: Cơ quan kiểm dịch động vật được giao nhiệm vụ tại cửa khẩu chủ trì thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thuộc diện kiểm dịch xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và các hình thức khác theo quy định pháp luật; phối hợp bảo đảm an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

5. Kiểm dịch thực vật: Cơ quan kiểm dịch thực vật được giao nhiệm vụ tại cửa khẩu chủ trì giải quyết các vấn đề liên quan đến kiểm dịch thực vật, phòng, chống sinh vật gây hại theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu: Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, kể cả lấy mẫu, phân tích tại cửa khẩu đối với sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; Trung tâm và các lực lượng chức năng tại cửa khẩu phối hợp tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ.

7. Việc kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với người, phương tiện, hàng hóa tại cửa khẩu bảo đảm đúng thẩm quyền, hạn chế kiểm tra trùng lặp, tạo điều kiện thuận lợi cho thông quan nhưng không làm giảm yêu cầu quản lý nhà nước, quốc phòng, an ninh và phòng, chống vi phạm pháp luật. Các lực lượng chức năng kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu theo cơ chế một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định hiện hành; thông tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 7. Phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới

1. Trung tâm phối hợp với UBND xã nơi có cửa khẩu và Đồn Biên phòng cửa khẩu để giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động của cửa khẩu như đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh, đảm bảo mỹ quan, môi trường sinh thái khu vực cửa khẩu và các vấn đề phát sinh khác.

2. Các lực lượng chức năng tại cửa khẩu chủ trì hoặc phối hợp giao ban, hội đàm chuyên ngành với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới theo quy định của pháp luật chuyên ngành; phối hợp với Trung tâm trong các hoạt động đối ngoại cửa khẩu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và thông báo kết quả cho Trung tâm để tổng hợp.

3. Hoạt động đối ngoại, trao đổi, làm việc với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới tuân thủ chủ trương đối ngoại, quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan và quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 8. Phối hợp thực hiện các nội dung khác

1. Quản lý cơ sở hạ tầng, tài sản công và bảo đảm vệ sinh môi trường tại cửa khẩu

a) Trung tâm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí, sắp xếp mặt bằng, địa điểm phục vụ hoạt động kiểm tra, kiểm soát tại cửa khẩu trong phạm vi được giao quản lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Tổ chức bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và các dịch vụ dùng chung thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ được giao.

b) Việc quản lý, sử dụng, bảo trì, sửa chữa tài sản công và công trình kết cấu hạ tầng tại cửa khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan. Việc bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

c) Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp bảo vệ, quản lý, sử dụng tài sản, công trình và trang thiết bị dùng chung theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm thời gian làm việc tại cửa khẩu

a) Thời gian làm việc tại cửa khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật,

điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan và thỏa thuận với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới.

b) Các lực lượng chức năng tại cửa khẩu bố trí lực lượng, phương tiện làm việc đúng thời gian quy định; trường hợp cần kéo dài hoặc điều chỉnh thời gian làm việc để giải quyết nhu cầu thông quan phát sinh, lực lượng chức năng có liên quan thông báo, thống nhất với Trung tâm và các lực lượng liên quan để phối hợp tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

c) Trung tâm chủ trì thông báo công khai thời gian làm việc tại cửa khẩu; khi có thay đổi thì thông báo kịp thời để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các cơ quan, đơn vị có lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại cửa khẩu có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật. Nội dung, kỳ báo cáo, thời hạn gửi báo cáo và hình thức cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Khi phát sinh vụ việc đột xuất, phức tạp, cấp bách liên quan đến hoạt động tại cửa khẩu, cơ quan, đơn vị phát hiện vụ việc có trách nhiệm kịp thời thông báo qua đầu mối phối hợp cho Trung tâm và các cơ quan có thẩm quyền liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật; Trung tâm báo cáo UBND tỉnh chậm nhất 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

d) Việc cung cấp, trao đổi, chia sẻ, quản lý và sử dụng thông tin phải bảo đảm đúng thẩm quyền, mục đích, phạm vi sử dụng và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực VII; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VIII; Chủ tịch UBND xã nơi có cửa khẩu và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý; phổ biến, quán triệt, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

2. Giám đốc Trung tâm là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế; tổ chức giao ban, hội ý liên ngành khi cần thiết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Trung tâm để tổng hợp, báo cáo và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.